**TIẾT 69+70+71: BÀI 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết họp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính với số thập phân

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức**Tổ chức thực hiện:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi*Gv trình bày vấn đề*: Các phép tính với số thập phân có tương tự như số nguyên âm hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 1: Cộng trừ hai số thập phân****Mục tiêu**: HS biết cách cộng trừ hai số thập phân**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - Gợi y tổ chức HĐKP1: HS làm tại chỗ, GV chấm điểm sản phẩm- GV cho HS đọc khung kiến thức. Phân tích qua VD1 để hs nắm rõ cách cộng trừ - Vận dụng 1: HS làm theo nhóm trong 3 phút. Đại diện lên bảng viết đáp ánGV quan sát và kiểm tra hs dưới lớp+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | -HS làm tại chỗ, GV chấm điểm sản phẩm- HS đọc khung kiến thức. Phân tích qua VD1 để hs nắm rõ cách cộng trừ HS thực hiện trên bảng để củng cố kiến thức. + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luậnHS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + HS khác nhận xét, đánh giá. | **1. Cộng trừ hai số thập phân****HĐKP1 1:** Giải:a) 12,3 + 5,67 = 17,97 12,3 - 5,67 = 6,63b)(-12,3)+(-5,67)= -17,97     5,67 - 12,3 = - 6,63**Thực hành 1:** Giải:a) 3,7 - 4,32 = -0,62      b) -5,5 + 90,67 = 85,17      c) 0,8 - 3,1651 = -2,3651d) 0,77 - 5,3333 = -4,5633e) -5,5 + 9,007 = 3,507    g) 0,008 - 3,9999= -3,9919 |
| **Hoạt động 2: Nhân chia hai số thập phân dương****Mục tiêu**: HS biết cách nhân và chia hai số thập phân dương**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - GV cho hs làm HĐKP2, HS làm tại chỗ, Gv chấm sản phẩm- GV giới thiệu khung kiến thức trong sgk, yêu cầu HS đọc lại- GV phân tích ví dụ 2, Ví dụ 3 hs hiểu rõ cách làm+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS làm tại chỗ, Gv chấm sản phẩmHS đọc lại- HS vận dụng kiến thức đã học, làm bài tập + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luậnHS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + HS khác nhận xét, đánh giá. | **2. Nhân chia hai số thập phân dương****HĐKP 2:** Giải:a) 1,2.2,5 = 3  ; 125 : 0,25 = 500b) $\frac{6}{5}$ . $\frac{5}{2}$ = $\frac{30}{10}$ = 3125 : $\frac{1}{4}$ = 125 . 4 = 500**Thực hành 2:** Giải:a) 20,24 .0,125 = 2,53 b) 6,24 : 0,125 = 49,92c) 2,40. 0,875 = 2,1d) 12,75 : 2,125 = 6 |
| **Hoạt động 3: Nhân, chia hai số thập phân có dấu bất kì****Mục tiêu**: HS biết cách nhân và chia hai số thập phân có dấu bất kì**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - GV cho hs làm HĐKP3, HS làm tại chỗ, Gv chấm sản phẩm- GV giới thiệu khung kiến thức trong sgk, yêu cầu HS đọc lại- GV phân tích ví dụ 4 để hs hiểu rõ cách làm+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS làm HĐKP3, HS làm tại chỗ,HS đọc lại- HS vận dụng kiến thức đã học, làm bài tập Thực hành 3+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, đánh giá. | **3. Nhân, chia hai số thập phân có dấu bất kì****HĐKP 3:** Giải:a) x.y = 14,3. 2,5 = 35,75x: y = 14,3 : 2,5 = 5,72b) (-14,3) .(-2,5) = 35,75(-14,3) : (-2,5) = 5,72 (-14,3) .(2,5) = -35,75(-14,3) : (2,5) = - 5,72        (14,3) .(-2,5) = - 35,75        (14,3) .(-2,5) = - 5,72**Thực hành 3:** Giải:a) (-45,5). 0,4 =  -18,2 b) ( -32,2) . (-0,5) = 16,1c) (-9,66): 3,22 =  -3d) (-88,24): (-0,2) = 441,2 |
| **Hoạt động 4: Tính chất của các phép tính với số thập phân****Mục tiêu**: Nắm được các tính chất của các phép tính với số thập phân để thực hiện phép tính**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - Gv yêu cầu HS nhắc lại các tính chất của các phép tính với số nguyên và phân số- GV chấm điểm sản phẩm. Nhằm nhận biết tính chất của các phép tính trên các số thập phân có dấu bất kì như giao hoán, kết hợp, phân phối- Vận dụng 3: GV tổ chức cho HS thảo luận về phép tính với số thập phân thông qua hoạt động tính diện tích hình tròn- GV giới thiệu quy tắc dấu ngoặc, yêu cầu hs thực hiện Thực hành 5+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS nhắc lại các tính chất của các phép tính với số nguyên và phân sốHS thực hiện HĐKP4,HS thảo luận về phép tính với số thập phân thông qua hoạt động tính diện tích hình tròn+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luậnHS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, đánh giá. | **4. Tính chất của các phép tính với số thập phân****HĐKP 4:** Giải:a) 2,1 + 3,2 = 3,2 + 2,1 b) (2,1 + 3,2) + 4,5  = 2,1 + ( 3,2 + 4,5)c) (-1,2).(-0,5) = (-0,5).(-1,2)d) (2,4.0,2).(-0,5) = 2,4.[0,2.(-0,5)]e) 0,2.(1,5 + 8,5) = 0,2.1,5 + 0,2.8,5**Thực hành 4:** Giải:a) 4,38 - 1,9 + 0,62 = (4,38 + 0,62) - 1,9 = 5 - 1,9 = 3,1                    b) [(-100).(-1,6)]: (-2) =  100.1,6 : (-2) =  160 : (-2) = -80c) (2,4.5,55): 1,11  = 2,4. (5,55:1,11)= 2,4. 5 =12 d) 100. (2,01 + 3,99) = 100. 6 = 600**Thực hành 5:** Giải:a) 14,7 + (-8,4) + (-4,7) = (14,7 - 4,7) + (-8,4) = 10 - 8,4 = 1,6b) (-4,2).5,1 + 5,1.(-5,8) = 5,1. ( -4,2 -5,8) = 5,1. (-10) = -51c) (-0,4: 0,04 + 10) . (1,2.20 + 12.8)= (-10 + 10). (1,2.20 + 12.8)= 0. (1,2.20 + 12.8) = 0 |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh**Tổ chức thực hiện:**Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| *- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3 sgk**Câu 1:** Thực hiện các phép tính sau:a) 32 - (-1,6)                            b) (-0,5).1,23c) (-2,3) + (-7,7)                      d) 0,325 - 3,21**Câu 2 :** Thực hiện phép tínha) (-8,4).3,2                   b) 3,176 - (2,104 + 1,18)              c) - ( 2,89 - 8,075) + 3,14**Câu 3:** Tính bằng cách hợp lía) (-4,5) + 3,6 + 4,5 + (-3,6)                 b) 2,1 + 4,2 + (-7,9) + (-2,1) + 7,9c) (-3,6).5,4 + 5,4.(-6,4)*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.* | **-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*HS: nhận xét và bổ sung cho nhau.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*- HS làm việc nhóm - Đại diện nhóm trình bày bài làm khi GV yêu cầu. | **Câu 1***:*a) 32 - (-1,6) = 33 + 1,6 = 33,6           b) (-0,5).1,23  = 0,73                      c) (-2,3) + (-7,7) = -2,3 - 7,7 = -10   d) 0,325 - 3,21 = -2,885**Câu 2:** a) (-8,4).3,2 =-26,88                 b) 3,176 - (2,104 + 1,18) = 3,176 - 3,284 = -0,108         c) - ( 2,89 - 8,075) + 3,14 = 5,158 + 3,14 = 8,298**Câu 3:**a) (-4,5) + 3,6 + 4,5 + (-3,6) =  [(-4,5) + 4,5] + [3,6 + (-3.6)]  = 0 + 0 = 0b) 2,1 + 4,2 + (-7,9) + (-2,1) + 7,9 = [2,1 + (-2,1)] + [(-7,9) + 7,9] + 4,2 = 0 + 0 + 4,2 = 4,2c) (-3,6).5,4 + 5,4.(-6,4) = 5,4. [-3,6 + (-6,4)] = 5,4. (-10) = - 54 |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh**Tổ chức thực hiện:**Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
|  *- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 4, 5, 6 sgk**Câu 4:** Tính diện tích một hình chữ nhật có chiều dài 31,21 cm và chiều rộng 22,52 cm**Câu 5 :** Khối lượng vitamin C trung bình trong một quả ớt chuông là 0,135 g, còn trong một quả cam là 0,045 g. Khối lượng vitamin C trong quả ớt chuông gấp bao nhiêu lần trong quả cam?**Câu 6:** Tính chu vi của một hình tròn có bán kính R = 1,25 m theo công thức C = 2πR với π=3,142*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.* | **-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*HS: nhận xét và bổ sung cho nhau.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*- HS làm việc nhóm - Đại diện nhóm trình bày bài làm khi GV yêu cầu.HS: nhận xét và bổ sung cho nhau. | **Câu 4:**Diện tích của hình chữ nhật đó là: 31,21 x  22,52 = 702,8492 (cm2)Đáp số: 702,8492 (cm2**Câu 5:**Khối lượng vitamin C trong quả ớt chuông gấp số lần trong quả cam là:0,135 : 0,045 =3 ( lần)Đáp số: 3 lần**Câu 6:**Chu vi của hình tròn đó là:C = 2πR = 2.3,142.1,25 = 7,855 (m2)Đáp số: 7,855 m2 |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC.**

 **a/Bài vừa học :**

 -Học thuộc lí thuyết theo sgk/32, 33, 34, 36.

 - Đọc em có biết

 - Giải bài tập 1, 2 , 3,4/ 51/sbt

 **b/Bài sắp học:** “Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả”.